

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HỆN TS  
TỈNH AG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/DS-ST.  
Ngày 27 tháng 6 năm 2023  
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN TS - AG**

***Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tr

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Th Ph, Ông Nguyễn Văn H

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Th - Thư ký Tòa án.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện TS tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện TS, tỉnh AG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2023/TLST- DS ngày 15/3/2023 về “*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-DS ngày 23/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Lê Quốc H, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: khóm Bắc Sơn, thị trấn NS, Huyện TS, tỉnh AG.

**2. Bị đơn:** 1/ Ông Trần Văn Th, sinh năm 1971 (vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tây Bình, xã Th G, Huyện TS, tỉnh AG.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và Tờ tự khai ngày 02/3/2023, nguyên đơn anh Lê Quốc H trình bày: Vào ngày 29/7/2022, anh có cho vợ chồng ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Ng vay số tiền là 120.000.000 đồng (*một trăm hai mươi triệu đồng*) để đáo nợ ngân hàng. Khi vay hai bên có làm giấy nhận nợ cùng ngày, có chữ ký của ông Th, bà Ng. Để đảm bảo cho khoản vay, ông Th, bà Ng có thể chấp cho tôi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 459768, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01008, đứng tên Trần Văn Th và Nguyễn Thị Ng, diện tích 1.460m<sup>2</sup>, do Ủy ban nhân dân Huyện TS cấp ngày 15/9/2010 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 894757, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H.00734mH, đứng tên Trần Văn Th và Nguyễn Thị Ng, diện tích 5.554m<sup>2</sup>, do Ủy ban nhân dân

Hện TS cấp ngày 23/02/2009. Các bên thỏa thuận thời hạn vay 03 ngày sẽ trả, lãi suất 0,5 %/ngày; nếu sau 03 ngày không trả, ông Th, bà Ng phải bán tài sản trả nợ cho tôi. Đến hạn ông Th, bà Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết mặc dù tôi nhiều lần nhắc nhở và đến nay ông Th, bà Ng vẫn chưa trả cho tôi được khoản tiền nào.

Nay tôi yêu cầu ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm trả cho tôi số tiền vốn 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) và lãi suất theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Ng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Th, bà Ng vắng mặt và cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh Lê Quốc H

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Ng vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Th, bà Ng.

[2] Về nội dung: Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn anh Lê Quốc H với bị đơn ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Ng thực tế có xảy ra nó được chứng minh bằng giấy nhận nợ ngày 29/7/2022. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Th, bà Ng trả nợ là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Anh H yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 29/7/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm đối với số tiền vay. Tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác”

Xét thấy, ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Ng ký biên nhận nợ ngày 29/7/2022 không thấy thể hiện lãi suất, tuy nhiên theo anh H lãi suất hai bên thỏa thuận 0,5%/ngày là cao so với quy định pháp luật nên cần phải điều chỉnh lại.

Vay 120.000.000 đồng từ ngày 29/7/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/6/2023) nguyên đơn đồng ý làm tròn là 10,5 tháng, lãi suất 20%/năm (1,67%/tháng), số tiền lãi là:

$$120.000.000 \text{ đồng} \times 1,67\% \times 10,5 \text{ tháng} = 21.042.000 \text{ đồng}$$

$$\text{Tổng cộng vốn, lãi: } 120.000.000 \text{ đồng} + 21.042.000 \text{ đồng} = 141.042.000 \text{ đồng.}$$

Như vậy, buộc ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm trả cho ông Lê Quốc H số tiền vốn, lãi là 141.042.000 đồng.

Khi vay tiền ông Th, bà Ng có thể chấp cho anh H 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xét thấy, anh H nhận 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Th, bà Ng là không đúng với quy định pháp luật. Do vậy cần buộc anh H có trách nhiệm trả lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th và bà Ng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông Th, bà Ng bị buộc trả nợ, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 177, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Quốc H.

Buộc ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm trả cho anh Lê Quốc H số tiền vốn, lãi là 141.042.000 đồng (một trăm bốn mươi một triệu không trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Buộc anh Lê Quốc H có trách nhiệm trả lại cho ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Ng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA 459768 do Ủy ban nhân dân Hện TS cấp ngày 15/9/2010 cho ông Trần Văn Th, bà Nguyễn Thị Ng (bản gốc).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 894757 do Ủy ban nhân dân Hện TS cấp ngày 23/02/2009 cho bà Nguyễn Thị Ng, ông Trần Văn Th (bản gốc).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.052.000 đồng (bảy triệu không trăm năm mươi hai ngàn đồng).

- Anh Lê Quốc H không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền là 3.175.000 đồng (ba triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011592, ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện TS, tỉnh AG.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể

từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh AG;
- VKSND Hện TS;
- Chi cục THADS Hện TS;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tr**